TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 -NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST.
Ngày 29 - 8 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phương - Giáo viên nghỉ hưu.

Bà Nguyễn Thị Huê - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hồng Liên - Là Thư ký của Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 07 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 08 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Hà Văn K, sinh ngày 02/01/2003; nơi sinh: Tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Khu CT 1, xã TK, huyện TS, tỉnh Phú Thọ (nay là khu CT 1, xã TS, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Q và bà Cấn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/04/2025 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2/ Đặng Ngọc T, sinh ngày 29/08/2009; nơi sinh: Tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 4, xã XS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An (nay là xóm 4, xã TT, tỉnh Nghệ An); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Ngọc K và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/04/2025 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

* Đại diện theo pháp luật của bị cáo Đặng Ngọc T là bà Lê Thị H, sinh năm 1972; trú tại: Xóm 8, xã NK, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An (nay là xã TN, tỉnh Nghệ An); có đơn xin xử vắng mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Đặng Ngọc T: Bà Trần Thị Kim Hương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

3/ Lê Công D, sinh ngày 10/08/2009; nơi sinh: Tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã AD, huyện PN, tỉnh Phú Thọ (nay là Khu 6, xã BP, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn P và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/04/2025 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

* Đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Công D: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; trú tại: Khu 6, xã AD, huyện PN, tỉnh Phú Thọ (nay là Khu 6, xã BP, tỉnh Phú Thọ); có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Công D: Ông Nguyễn Văn Tình - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Tình: Bà Trần Thị Kim Hương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

**** Bị hại:***

1/ Anh Mua Mí N, sinh ngày 16/08/2008; trú tại: Thôn SC A, xã LP, huyện MV, tỉnh Hà Giang (nay là thôn SC A, xã KV, tỉnh Hà Giang); chỗ ở: Tổ dân phố TP, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố TP, phường PL, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

* Đại diện theo pháp luật của bị hại Mua Mí N: Bà Lầu Thị C, sinh năm 1976 và ông Mua Chứ D, sinh năm 1977; trú tại: Thôn SC A, xã LP, huyện MV, tỉnh Hà Giang (nay là thôn SC A, xã KV, tỉnh Hà Giang); vắng mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Mua Mí N: Bà Phạm Thị Nhàn, sinh năm 1981 - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; vắng mặt nhưng có bài phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Mua Mí N.

2/ Anh Mua Mí H, sinh ngày 19/10/2009; trú tại: Thôn SC A, xã LP, huyện MV, tỉnh Hà Giang (nay là thôn SC A, xã KV, tỉnh Hà Giang); chỗ ở: Tổ dân phố TP, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố TP, phường PL, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

* Đại diện theo pháp luật của bị hại Mua Mí H: Bà Lầu Thị M, sinh năm 1988 và ông Mua Mí C, sinh năm 1992; trú tại: Thôn SC A, xã LP, huyện MV, tỉnh Hà Giang (nay là thôn SC A, xã KV, tỉnh Hà Giang); vắng mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Mua Mí H: Bà Phạm Thị Nhàn, sinh năm 1981 - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; vắng mặt nhưng có bài phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Mua Mí H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Chị Triệu Thu H, sinh năm 2004; trú tại: Thôn ĐT, xã TT, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Tổ dân phố TP, phường CS, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/4/2025, Hà Văn K đi làm về đến nhà trọ thuộc tổ dân phố Trần Phú, phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình thì K gặp cháu Mua Mí N là người mới đến thuê cùng khu trọ để đi làm công nhân. K hỏi "anh quê ở đâu đấy" thì cháu N nói "tao ở đâu kệ mẹ tao". Sau đó, K đi về phòng ăn cơm uống rượu cùng với Lê Công D và Đặng Ngọc T. K kể lại với D và T việc cháu N vừa có thái độ với K. Sau đó, K, D, T đi sang phòng tìm cháu N, T cầm theo con dao (loại dao gấp dài khoảng 20cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài khoảng 10cm, chuỗi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm). Thấy cháu N đang ngồi trên giường và cháu Mua Mí H là bạn cùng phòng với cháu N đang ngồi xem điện thoại, T cầm dao dí vào cổ bắt cháu N quỳ xuống nền nhà, còn K đi về phòng trọ uống rượu tiếp. T vẫn ở phòng cháu N giơ dao về phía cháu H bắt cháu H xuống quỳ cùng với cháu N rồi tát vào mặt cháu N và cháu H mỗi người hai phát. D cũng tát một phát vào mặt cháu H và tát hai phát vào mặt cháu N. T dùng tay bóp cổ cháu N nói "cho anh mấy chục mua thuốc lá hút", cháu N nói "em còn năm mươi nghìn", D nói "ba người ba chục thế cho nhanh", cháu N nói "các anh đừng đánh bọn em nữa, các anh cứ đi ra đi, tí nữa em đưa tiền cho". Khi nghe cháu N nói vậy thì T, D đi về phòng uống rượu tiếp.

Khoảng 20 phút sau T, D, K tiếp tục đi sang phòng cháu N yêu cầu cháu N và cháu H đi lên trên sân thượng của nhà trọ. T bắt cháu N quỳ xuống nền sân thượng, D bắt cháu H quỳ cách chỗ cháu N khoảng 05m. Cháu N nói với T "anh đừng đánh em nữa, anh cho em xuống, tí em đưa tiền cho anh" thì T cho cháu N đi xuống phòng và T tiếp tục đi đến chỗ cháu H đang quỳ đá hai phát trúng vào vùng mạn sườn bên phải của cháu H. D dùng dây thắt lưng vụt hai phát vào người cháu H, dùng chân đá một phát vào mặt cháu H, dùng tay phải đấm ba phát trúng vào mồm làm cháu H chảy máu ở mồm, mũi. Sau đó D, K bắt cháu H cởi hết quần áo đang mặc trên người, tự dùng tay kích thích dương vật của mình, K dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus của D quay video lại, rồi K lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh của cháu H truy cập vào trang web mở video sex bắt cháu H xem. Sau đó, D cầm lại điện thoại của D để lên bậc thang ở chế độ tự quay video, T yêu cầu cháu H hát bài Quốc ca. T nói với D "nó hát sai chỗ nào thì đập nó câu đó", D nói "mày hát ngọng câu nào tao vả câu đấy". Do cháu H không thuộc lời và hát bị ngọng nên bị D dùng tay tát vào mặt. K bắt cháu H đứng 01 chân giơ 02 tay lên trên trời để hát Quốc ca rồi D bắt cháu H quỳ xuống nền sân thượng. Lúc này, T đi xuống dưới phòng của cháu N nói "mới lấy lương đưa cho anh mấy chục mua thuốc", cháu N lấy tờ tiền 50.000 đồng đưa cho T, T đi lên sân thượng giơ lên nói "Thằng N vừa cho tao năm chục" rồi đi đến chỗ cháu H nhìn thấy cháu H đang bị chảy máu mũi, T đá một phát trúng vào bụng của cháu H nói "vừa lấy lương thì đưa cho bọn tao mỗi người ba chục", D nói "đưa cho bọn

tao mỗi người ba trăm nghìn đồng nếu không bọn tao đánh tiếp", K dùng tay phải bóp cổ và dùng tay trái ấn đầu cháu H xuống tấm kính làm cháu H hoảng sợ nói "em còn triệu mốt sẽ xuống lấy và đưa cho mỗi anh ba trăm nghìn". K, D, T không đánh cháu H nữa để cho cháu H mặc lại quần áo và đi xuống phòng lấy 900.000 đồng đưa cho D cầm. Khi T nhìn thấy D cầm tiền thì T giật lấy từ tay D rồi đưa lại cho D 200.000 đồng, T giữ lại 700.000 đồng sử dụng tiêu sài cá nhân.

* Đồ vật, tài sản thu giữ gồm: 01 dây thắt lưng màu đen, mặt bằng kim loại màu trắng, dài 01m, chiều ngang 3,5cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, ốp lưng màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0779.414.667; số tiền 230.000 đồng và 01 chiếc đĩa DVD bên trong lưu trữ các đoạn video có nội dung liên quan đến vụ án, niêm phong trong phong bì ký hiệu DVD16/4.

Ngày 19/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Công D, Đặng Ngọc T, Hà Văn K tại tổ dân phố Trần Phú, phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 98/KLTTCT-TTGĐYK&PY ngày 28/5/2025 của Trung tâm giám định y khoa và Pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận: *Loại hình tổn thương trên cơ thể Mua Mí H không quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần nên không có căn cứ pháp lý xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Mua Mí H.*

Từ nội dung trên, bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 16/07/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Đặng Ngọc T, Lê Công D và Hà Văn K cùng về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; Hà Văn K về tội "Làm nhục người khác" theo quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 17; 58; 50 (đối với K, T, D); khoản 1 Điều 155; Điều 36; khoản 1 Điều 55 (đối với K); điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với T, D) của Bộ luật Hình sự; các Điều 12; 115; 119; khoản 2 Điều 179 (đối với T và D) của Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn K, Đặng Ngọc T, Lê Công D phạm tội "Cướp tài sản"; bị cáo Hà Văn K phạm tội "Làm nhục người khác".

Đề nghị xử phạt:

Hà Văn K từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù về tội "Cướp tài sản"; từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 6 đến 8 tháng tù về tội "Làm nhục người khác". Buộc bị cáo Hà Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 năm đến 11 năm 08 tháng tù.

Đặng Ngọc T từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

Lê Công D từ 04 năm 03 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 dây thắt lưng màu đen, mặt bằng kim loại màu trắng, dài 01m, chiều ngang 3,5cm; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, ốp lưng màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0779.414.667; trả lại bị cáo Lê Công D số tiền 130.000 đồng; trả lại chị Triệu Thu Hoài số tiền 100.000 đồng; tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 chiếc đĩa DVD bên trong lưu trữ các đoạn video có nội dung liên quan đến vụ án.

- Người bào chữa bà Trần Thị Kim Hương có quan điểm: Nhất trí về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Đặng Ngọc T. Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo T được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề xuất của Viện kiểm sát để giúp bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Người bào chữa đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Tình có quan điểm: Nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất. Tuy nhiên, bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo mới có 15 tuổi 08 tháng 05 ngày nên khả năng nhận thức, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo D được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề xuất của Viện kiểm sát để giúp bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Công D, bà Nguyễn Thị H có quan điểm: Lê Công D tuổi còn nhỏ, nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho D được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo D sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại, bà Phạm Thị Nhàn có quan điểm: Các bị hại Mua Mí N và Mua Mí H đều là người dân tộc thiểu số, đến địa bàn tỉnh Ninh Bình để làm việc, chỉ vì câu nói vu vơ mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản và làm xúc phạm nghiêm trọng đến danh

dự, nhân phẩm của các bị hại. Mặc dù các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường cho cháu H và cháu N; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nhưng hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Do đó cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết để phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Các bị cáo không tranh luận hay bổ sung bản bào chữa. Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Quyền có người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự tham gia tố tụng và các thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện nghiêm theo quy định pháp luật.

[2] Về xét xử vắng mặt bị hại; đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quá trình điều tra đã lấy được lời khai của những người này theo đúng trình tự luật định và họ không yêu cầu, đề nghị gì khác về phần bồi thường dân sự nên Toà xét xử vắng mặt họ, công bố lời khai là đúng pháp luật quy định.

[3] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, vật chứng tài sản thu giữ của cơ quan có thẩm quyền cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 16/4/2025, tại tổ dân phố Trần Phú, phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình, Lê Công D, Đặng Ngọc T dùng tay, chân và dùng dao đe doạ ép buộc chiếm đoạt của cháu Mua Mí N 50.000 đồng. Hà Văn K, Lê Công D, Đặng Ngọc T dùng vũ lực tay chân, dây thắt lưng vụt, đấm, đá vào người cháu Mua Mí H (là người dưới 16 tuổi) chiếm đoạt của cháu H 900.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, K, D, T ép buộc cháu H phải cởi hết quần áo đang mặc trên người, tự dùng tay kích thích dương vật của mình, hát bài Quốc ca rồi sử dụng điện thoại

di động quay Video ghi lại hình ảnh cháu H trong tư thế không mặc quần áo, xúc phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của cháu H.

Hành vi nêu trên của Đặng Ngọc T, Lê Công D và Hà Văn K đã phạm tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Hà Văn K còn phạm tội "Làm nhục người khác", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Đặng Ngọc T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò thứ nhất; Hà Văn K, Lê Công D trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đồng phạm là người thực hành.

[5] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đặng Ngọc T và Lê Công D đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của cháu H và cháu N nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Ngọc T, Lê Công D và Hà Văn K là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc bảo quản tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra một bản án nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo chính các bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Các bị cáo Đặng Ngọc T, Lê Công D khi phạm tội dưới 16 tuổi, nên cần áp dụng các Điều 12; 115; 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên để quyết định hình phạt đối với các bị cáo T, D.

Bị cáo Hà Văn K ngoài phạm tội "Cướp tài sản", bị cáo còn phạm tội "Làm nhục người khác", hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xúc phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của người khác, gây bất bình sâu sắc trong quần

chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, sau đó tổng hợp với hình phạt của tội "Cướp tài sản". Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo K về tội "Làm nhục người khác" là có căn cứ. Do hình phạt áp dụng đối với bị cáo K phạm tội "Cướp tài sản" là tù có thời hạn, căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự cần chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỉ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù để tổng hợp thành hình phạt chung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo K được chuyển đổi hình phạt cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù có thời hạn, nên không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước hoặc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

* Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Công D và Đặng Ngọc T là người chưa thanh niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo D, T; bị cáo Hà Văn K tham gia với vai trò đồng phạm, số tiền chiếm đoạt không lớn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Hà Văn K, Đặng Ngọc T và Lê Công D đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường cho cháu Mua Mí H tổng số tiền là 13.900.000 đồng và bồi thường cho cháu Mua Mí N tổng số tiền là 2.050.000 đồng. Cháu H và cháu N đã nhận đủ số tiền trên và các cháu cũng như đại diện theo pháp luật của cháu H và cháu N không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0779.414.667 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lê Công D, D biết rõ K sử dụng điện thoại của mình để thực hiện hành vi phạm tội, bản thân D cũng dùng điện thoại để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Mặt khác tại phiên tòa D đề nghị sung Ngân sách Nhà nước nên cần sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại trên.

- Đối với 01 chiếc dây thắt lưng, màu đen, kích thước (100x3,5)cm, mặt thắt lưng bằng kim loại màu trắng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lê Công D đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 130.000 đồng Lê Công D giao nộp là do D phạm tội mà có. Đối với số tiền 100.000 đồng chị Triệu Thu Hoài giao nộp là do Đặng Ngọc T cho chị Hoài để sử dụng cá nhân là tiền do T phạm tội mà có. Tuy nhiên, số tiền chiếm đoạt của các bị hại, các bị cáo đã khắc phục hậu quả trả lại cho bị hại và bị hại không có ý kiến gì, nên cần trả lại Lê Công D và chị Triệu Thu Hoài.

- Đối với 01 chiếc đĩa DVD niêm phong trong phong bì thư ký hiệu DVD16/4, lưu trữ các đoạn video có nội dung liên quan đến vụ án đã được Cơ quan điều tra khai thác dữ liệu lập thành biên bản, cần tiếp tục được lưu trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án.

[9] Về vấn đề khác của vụ án:

Đối với Hà Văn K nhìn thấy các bị cáo Đặng Ngọc T và Lê Công D có hành vi dùng dao đe dọa, dùng vũ lực tay chân đánh vào người cháu Mua Mí N nhằm chiếm đoạt 50.000 đồng, nhưng K không có hành động gì đe doạ, đánh đập, ép buộc hay xúi giục T, D thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của cháu N. Do vậy, K không đồng phạm với T, D trong việc chiếm đoạt tài sản của cháu N và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần".

Đối với Lê Công D và Đặng Ngọc T về hành vi làm nhục người khác: Tại thời điểm ngày 16/4/2025 T và D đều là người dưới 16 tuổi nên hành vi của D và T không đủ yếu tố cấu thành tội "Làm nhục người khác" quy định tại Điều 155 của Bộ luật Hình sự.

Đối với chị Triệu Thu H là người được Đặng Ngọc T cho 100.000 đồng, nhưng chị H không biết rõ nguồn gốc số tiền này là do T phạm tội mà có. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với chị H là có căn cứ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật và người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47; Điều 50 (đối với T, D, K); điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với T, D); khoản 1 Điều 155; khoản 1 Điều 55 (đối với K) của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 12; Điều 115; Điều 119; khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên (đối với bị cáo T, D).

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Ngọc T, Lê Công D, Hà Văn K phạm tội "Cướp tài sản".

Bị cáo Hà Văn K phạm tội "Làm nhục người khác".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/04/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Công D 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/04/2025.

Xử phạt bị cáo Hà Văn K 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản"; 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Làm nhục người khác"

(được chuyển đổi thành 06 (sáu) tháng tù). Buộc bị cáo Hà Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Lê Công D số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng).

- Trả lại chị Triệu Thu H số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus, màu vàng, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0779.414.667.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dây thắt lưng, màu đen, kích thước (100x3,5)cm, mặt thắt lưng bằng kim loại màu trắng.

(Tình trạng vật chứng trong biên bản giao, nhận, vật chứng và biên bản mở niêm phong vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình và Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình lập cùng ngày 18/07/2025 và ủy nhiệm chi số 05 ngày 24/7/2025 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực V).

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 chiếc đĩa DVD niêm phong trong phong bì thư ký hiệu DVD16/4, lưu trữ các đoạn video có nội dung liên quan đến vụ án.

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Đặng Ngọc T, Lê Công D và Hà Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; Người bào chữa của bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo;
- Người CQLNVLQ đến vụ án;
- Bị hại;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên

- Người bảo vệ Q&LIHP của bị hại;
- Lưu hồ sơ.